TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN HƯNG
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2018/HNGĐ-ST
Ngày 09-8-2018
V/v tranh chấp "Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HƯNG, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Huỳnh Thị Cẩm Nhung.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Châu Vũ Hùng.
2. Ông Nguyễn Thanh Hải.
- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng tham gia phiên tòa: Ông Phan Đức Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Hưng tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 50/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Lan A, sinh năm: 1994; *(Có mặt)*
Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Long An.
2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987; *(Có mặt)*
Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lan A trình bày:

Sau thời gian tự tìm hiểu chị và anh Nguyễn Văn T đã tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật và được Ủy ban nhân dân xã H cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 03/6/2015. Trong thời gian chung sống vợ chồng có với nhau 01 con chung Nguyễn Nam V, sinh ngày 26/5/2016. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng thời gian sau vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm dẫn đến cải vã, tuy không có bạo lực gia đình nhưng tác động nhiều về mặc tinh thần nên chị không thể nào hàn gắn tình cảm được nữa. Vợ chồng không còn sống chung từ tháng 12 năm 2017 đến nay, do chị đi học nên gửi

con cho bà ngoại chăm sóc, thời gian ở nhà thì chị lo cho con. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh T; Về nuôi con chung: chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Nam V, sinh ngày 26/5/2016; Về cấp dưỡng: không yêu cầu giải quyết; Về chia tài sản: không yêu cầu giải quyết; Về nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

Anh thống nhất theo trình bày của chị A về hôn nhân, con chung. Do chị A đi học không đảm bảo nuôi con nên vợ chồng có cự cãi nhưng mâu thuẫn không đáng kể. Hiện chị A vẫn đi học bình thường anh không ngăn cản và hứa sẽ khắc phục và tạo điều kiện cho chị A đi học. Anh T không đồng ý ly hôn với chị A, xin đoàn tụ để cùng nhau nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

Về tố tụng, Tòa án đã thực hiện đúng theo trình tự thủ tục qui định tại Bộ luật tố tụng dân sự;

Về nội dung: chị A với anh T tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Long An cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 03/6/2015, đây là hôn nhân hợp pháp. Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị A và anh T chưa đến mức trầm trọng, anh T không có hành vi bạo lực gia đình, có thể hàn gắn được. Đề nghị Hội xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, không chấp nhận yêu cầu của chị A ly hôn với anh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. *Về thủ tục tố tụng:*

Tòa án đã tiến hành đúng theo trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

2. *Về nội dung vụ án:*

[1] *Về hôn nhân*: chị Nguyễn Thị Lan A với anh Nguyễn Văn T tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật và được Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Long An cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 03/6/2015. Đây là hôn nhân hợp pháp đúng pháp luật.

[2] Chị A yêu cầu được ly hôn với anh T; Còn anh T không đồng ý ly hôn với chị A và xin đoàn tụ để cùng nhau nuôi con.

Xét thấy, trong thời gian chung sống vợ chồng chị A và anh T phát sinh mâu thuẫn từ tháng 6/2017 đến 12/2017 thì chị về nhà mẹ ruột ở cho đến nay. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành động viên khuyên giải nhưng chị A kiên quyết ly hôn. Chị A và anh T có nghề nghiệp ổn định, anh T là giáo viên, còn chị A là công an viên thường trực, cả hai cùng công tác tại xã H và ở trong khu tập thể Trường cấp 2 xã H, điều kiện rất tốt đảm bảo cho đời sống gia đình. Do chị A đang tham gia học lớp Đại học luật tại chức nên ảnh hưởng một phần đến sinh hoạt gia đình cũng như việc chăm sóc con, dẫn đến giữa chị A và anh T có bất đồng quan điểm nhưng mâu thuẫn này có thể khắc phục được, chưa đến mức trầm trọng phải ly hôn. Cho nên, anh T không đồng ý ly hôn với chị A mong muốn vợ chồng đoàn tụ để

cùng nhau nuôi con là có căn cứ nên chấp nhận. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, không chấp nhận đơn khởi kiện của chị A yêu cầu được ly hôn với anh T.

[3] Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn khởi kiện của chị A về yêu cầu được ly hôn với anh T là có căn cứ.

[4] Về án phí: chị A phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm. Nhưng được trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004225 ngày 16/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Long An. Chị A đã nộp đủ tiền án phí.

Anh T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, 17, 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Lan A yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. Về án phí: chị Nguyễn Thị Lan A phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm. Nhưng được trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004225 ngày 16/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Long An. Chị Nguyễn Thị Lan A đã nộp đủ tiền án phí.

Anh Nguyễn Văn T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh; - VKSND tỉnh/H;
- CQ THA DS; - Các Đ/s;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Huỳnh Thị Cẩm Nhung